

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021
cho Học viện Dân tộc**

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 28/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 1953/QĐ-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho Học viện Dân tộc thuộc Ủy ban Dân tộc theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 được giao, Giám đốc Học viện Dân tộc tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Giám đốc Học viện Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước;
- Kho bạc NN Ba Đình (gửi qua ĐVSDNS);
- Các TT, Phó Chủ nhiệm UBND;
- Học viện Dân tộc (03);
- Lưu VT, Vụ KHTC (08).

15 .

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Đỗ Văn Chiến

ỦY BAN DÂN TỘC

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

Đơn vị: Học viện Dân tộc

Mã số: 1059147

Mã KBNN nơi giao dịch: 0012

(Kèm theo Quyết định số 823/QĐ-UBDT ngày 28/12/2020
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Kinh phí
	Tổng số	64.320.000
I.	Kinh phí sự nghiệp giáo dục đào tạo (Loại 070 - 083)	53.270.000
1.	<i>Kinh phí giao thường xuyên</i>	0
2.	<i>Kinh phí không giao thường xuyên</i>	53.270.000
2.1	Quỹ lương và các khoản đóng góp theo lương	10.402.000
2.2	Kinh phí hoạt động bộ máy và các hoạt động chuyên môn	4.752.000
2.3	Kinh phí thuê trụ sở	6.100.000
2.4	Thực hiện Đề án: "Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025" theo Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ và kinh phí thực hiện Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong thời kỳ mới theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của TTCP	14.400.000
2.5	Tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc cho cán bộ Lào, Campuchia căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 01/6/2018 của Chính phủ	2.000.000
2.6	Mua sắm tài sản phục vụ làm việc, đào tạo, bồi dưỡng, giảng dạy, nghiên cứu của Học viện Dân tộc	2.466.000
2.7	Đào tạo, đào tạo lại công chức, viên chức Học viện Dân tộc	300.000
2.8	Xuất bản Tạp chí nghiên cứu dân tộc	200.000
2.9	Kinh phí hoạt động trang Thông tin điện tử Học viện Dân tộc	50.000
2.10	Bồi dưỡng hệ dự bị đại học	1.200.000
2.11	Kinh phí đào tạo trình độ đại học (trong đó đã bao gồm kinh phí biên soạn tài liệu, giáo trình giảng dạy trình độ đại học)	4.800.000
2.12	Kinh phí mở mã ngành đào tạo	300.000

STT	Nội dung	Kinh phí
2.13	Kinh phí nghiên cứu thực tế của giảng viên	900.000
2.14	Kinh phí phát triển thư viện Học viện Dân tộc	900.000
2.15	Dự án “Tăng cường trang thiết bị nâng cao năng lực đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ cho Học viện Dân tộc”	4.500.000
III.	Kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường (Loại 250-278)	1.200.000
1.	Kinh phí thường xuyên	0
2.	Kinh phí không thường xuyên	1.200.000
2.1	Đánh giá tác động của hoạt động du lịch đến môi trường và đời sống người dân vùng dân tộc thiểu số và miền núi. (Giao Trung tâm Tư vấn, chuyển giao KHCN, bảo vệ môi trường vùng dân tộc và miền núi, Học viện Dân tộc thực hiện)	500.000
2.2	Dự án: Cải thiện vệ sinh môi trường cho hộ dân của một số xã an toàn khu vùng dân tộc thiểu số và miền núi. (Giao Viện Chiến lược và chính sách dân tộc, Học viện Dân tộc thực hiện)	700.000
IV	Kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ (Loại 100-103)	9.850.000
1.	Kinh phí giao khoán	9.850.000
1.1	Thực hiện các nhiệm vụ KHCN cấp bộ chuyển tiếp	800.000
	Nghiên cứu giải pháp mở rộng tiếp cận dịch vụ tài chính vi mô cho người dân tộc thiểu số (Theo quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc) (Giao Viện Chiến lược và Chính sách Dân tộc, Học viện Dân tộc thực hiện)	800.000
1.2	Thực hiện các nhiệm vụ KHCN trọng điểm cấp bộ	7.800.000
	Nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về các dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc phục vụ nghiên cứu giải quyết vấn đề dân tộc thiểu số và đổi mới chính sách dân tộc trong điều kiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế đến năm 2030	7.800.000
1.3	Thực hiện các nhiệm vụ KHCN cấp bộ mở mới năm 2021	1.250.000
a	Nghiên cứu hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc giai đoạn 2021-2026. (Giao Viện Chiến lược và Chính sách Dân tộc, Học viện Dân tộc thực hiện)	450.000
b	Rà soát và đề xuất hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. (Giao Trung tâm hỗ trợ đào tạo và phát triển nhân lực vùng DTTS và miền núi, Học viện Dân tộc thực hiện)	350.000

STT	Nội dung	Kinh phí
c	Nghiên cứu luận cứ khoa học phục vụ xây dựng Chiến lược Công tác Dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. (Giao Viện Chiến lược và Chính sách Dân tộc, Học viện Dân tộc thực hiện)	450.000
2	Kinh phí không giao khoán	

h

